TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nguyệt Mai

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Long V, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 4 L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Thanh V1; con bà: Châu Thị Nguyệt Á; Có vợ tên Lê Thị T; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/10/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", bị cáo có kháng cáo, đến ngày 16/4/1997 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo V1 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; Ngày 22/9/1999 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản xã hội chủ nghĩa" và "Cướp giật tài sản của công dân" tổng hợp hình phạt với bản án số 1615/HSST ngày 09/10/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo V1 phải chấp hành là 60 (sáu mươi) tháng tù; Ngày 10/01/2000 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, tổng hợp

hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 325/HSST ngày 22/9/1999 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh buộc bị cáo V1 phải chấp hành hình phạt chung là 78 (bảy mươi tám) tháng tù, đến ngày ngày 30/6/2005 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 28/5/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 20 (hai mươi) tháng, đến ngày 31/8/2021 đã chấp hành xong quyết định); Ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 07/4/2024 đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024 (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: A P, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Kim H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: G T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Phan Mộng C, sinh năm 1988, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Bà Thái Hoàng Phương U, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/3/2020, Võ Long V điều khiển mô tô hiệu Mio classcio biển số 86B6-133.48 chở vợ là Lê Thị T1 và con trai tên Võ Thiện N (sinh năm 2012) đến cửa hàng V2 số I N, Phường A, Quận E để mua đồ ăn cho gia đình. Khi đến trước cửa hàng thì V nhìn thấy xe mô tô AirBlade biển số 59H1-734.63 anh Lê Thanh D đang dựng trước cửa hàng V2 không có ai trông coi xe, trên xe đang cắm chìa khóa nên V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên của anh D để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, V đưa xe Mio classcio biển số 86B6-133.48 cho T1 để chở con về nhà trước còn V đi đến xe của anh D bật công tắc khởi động xe tẩu thoát. Sau khi trộm xe của anh D, V bán xe trên cho tên F (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng tại chợ T2 (không rõ địa chỉ). Số tiền trên V cho T1 500.000 đồng còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện xe bị mất trộm nên khoảng 11 giờ ngày 11/3/2020, anh D đến Công an P, Quận E trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình truy xét ngày 11/3/2020, Cơ quan điều tra đã mời Võ Long V đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357741103753362, số Imei2: 57741104753361; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357741103811053, số Imei2: 357741104811052; 01 (một) xe mô tô hiệu Mio Classico, số khung: RLCM23C10AY034625, số máy: 23C1034630; 01 (một) biển số: 86B6-133.48; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ Via 79; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng đen; 01 (một) quần Kaki lửng, hiệu Futato, màu xanh; 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen đỏ, biển số: 59H1-734.63, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: Xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen đỏ (Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/3/2020, biển số: 59H1-734.63, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 20.000.000 đồng/chiếc (Hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo kết quả định giá tài sản về trị giá chiếc xe.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Long V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Long V về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Long V với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiết hạivề tài sản với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Võ Long V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Võ Long V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số: 59H1-734.63 trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của ông Lê Anh D1. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, các lần xét xử trước đây đã áp dụng hình phạt đối với bị cáo nhưng chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhưng khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với bà Lê Thị T1 là vợ của bị cáo V, không biết việc V trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với tên F là người đã mua chiếc xe mô tô do Võ Long V chiếm đoạt của ông Lê Thanh D, hiện chưa rõ lai lịch, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về vật chứng:

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357741103753362, số Imei2: 57741104753361; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357741103811053, số I: 357741104811052 là tài sản cá nhân của bị cáo V, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo V.

Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Mio Classico, số khung: RLCM23C10AY034625, số máy: 23C1034630 do bà Thái Hoàng Phương U đứng tên chủ sở hữu, hiện nay bà U đi đâu không rõ, không có mặt tại địa phương; bị cáo V sử dụng chiếc xe trên không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ hợp lệ, không đủ điều kiện lưu hành nên cần phải giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) biển số: 86B6-133.48 có số trùng với chiếc xe do ông Phan Mộng C đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông C đi đâu không rõ và xét không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ Via 79; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng đen; 01 (một) quần Kaki lửng, hiệu Futato, màu xanh là trang phục và vật dụng cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại số trang phục và vật dụng nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen đỏ, biển số: 59H1-734.63, đã qua sử dụng do bà Lê Kim H đứng tên chủ sở hữu, bà H đã cho con trai là ông Phan Anh D2, ông D2 sử dụng bị bị cáo V trộm mất, hiện Cơ quan Công an không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông D với số tiền yêu cầu nêu trên nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Long V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2024.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Long V bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Anh D1 với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Lê Anh D1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền mà bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Võ Long V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357741103753362, số Imei2: 57741104753361; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 357741103811053, số I: 357741104811052.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số: 86B6-133.48; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ Via 79; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng đen; 01 (một) quần Kaki lửng, hiệu Futato, màu xanh.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô hiệu Mio Classico, số khung: RLCM23C10AY034625, số máy: 23C1034630 trong thời gian 01 (một) năm, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06-Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;